

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHONG TRÀO BÓNG ĐÁ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT - ĐẠI HỌC HUẾ

Trịnh Xuân Hồng, Nguyễn Văn Lợi, Nguyễn Quang Tùng*
Nguyễn Ngọc Nguyễn Vỹ**

ABSTRACT

Using conventional research methods in sports, the topic has assessed the current status of the student football movement and the factors affecting the development of the football movement for students of Hue University. Since then, it has pointed out the shortcomings and limitations in the development of the movement to help managers orientate in the development of football for Hue University students in the future.

Keywords: Status; Movement; Football; Hue university

Received: 20/01/2022; Accepted: 10/02/2022; Published: 20/02/2022

1. Đặt vấn đề

Bóng đá sinh viên (SV) có quá trình phát triển đồng thời với sự hình thành, phát triển của hệ thống đào tạo Đại học và chuyên nghiệp. Ngành GD&ĐT các cấp đã phối hợp với ngành Thể dục Thể thao và các tổ chức quần chúng có liên quan tiến hành giải Bóng đá nội bộ trường, liên quan trường và khu vực, đó là tiền đề cho sự phát triển Bóng đá SV quy mô quốc gia. Chính phong trào Bóng đá đã góp phần đáng kể vào việc rèn luyện thân thể cho SV, nâng cao hiệu quả học tập và đào tạo cho các trường Đại học và Cao đẳng trong toàn quốc.

Bên cạnh các hoạt động đào tạo thì các hoạt động phong trào của SV nhằm phục vụ cho công tác quảng bá trường cũng như tạo sân chơi cho SV cũng được hết sức quan tâm phát triển. Trong các hoạt động phong trào đó, Bóng đá nổi lên như là một môn Thể thao được rất nhiều bạn SV yêu thích. Hàng năm, nhà trường cũng tổ chức các giải Bóng đá truyền thống cho SV, hầu hết tất cả các lớp đều tham gia cả đội Bóng đá nam và Bóng đá nữ. Tuy vậy, khi Đội bóng của trường tham gia giải Bóng đá Hội Thể thao đại học và chuyên nghiệp Huế lại không có thành tích cao, hoặc khi xong các giải rồi thì không thấy SV tham gia tập luyện và thi đấu bóng đá nữa, lại để đến mùa giải sang năm mới bắt đầu tập luyện. Điều này do rất nhiều yếu tố quyết định, nhưng yếu tố quan trọng nhất là do phong trào Bóng đá của SV trường chưa thật sự lớn mạnh. Đa phần những em tham gia tập luyện bóng đá là do đam mê, do tự phát chứ chưa có một môi trường bóng đá, hay rộng hơn là một hệ

sinh thái tập luyện Thể dục Thể thao (TDTT) đầy đủ mọi yếu tố để SV tham gia một cách chủ động và tích cực nhất. Xuất phát từ những thực trạng trên đây và nhu cầu thiết yếu đặt ra chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Đánh giá thực trạng phong trào Bóng đá của SV trường Đại học Luật - Đại học Huế”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa Giáo dục Thể chất - Đại học Huế

Đội ngũ cán bộ GV Khoa Giáo dục Thể chất (GDTC) là những người trực tiếp giảng dạy, tổ chức quản lý phong trào TDTT, là yếu tố tác động trực tiếp tới sự phát triển phong trào TDTT của Đại học Luật nói riêng và Đại học Huế nói chung. Do đó, việc tìm hiểu đánh giá về cán bộ giảng viên (GV) là vấn đề hết sức cần thiết, giúp cho phong trào TDTT phát triển phù hợp với tiềm năng của nó. Thực trạng đội ngũ cán bộ GV của Khoa được phản ánh thông qua bảng 2.1.

Bảng 2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ GV Khoa Giáo dục Thể chất – Đại học Huế (n = 48)

| TT | GV | Số lượng | Tỷ lệ (%) | Trình độ đào tạo | | |
|------|-----------------------------|----------|-----------|------------------|-----|----|
| | | | | TS | ThS | ĐH |
| 1 | GV quản lý | 2 | 4.17 | 2 | 0 | 0 |
| 2 | GV chuyên sâu bóng đá | 2 | 4.17 | 0 | 2 | 0 |
| 3 | GV không chuyên sâu bóng đá | 44 | 91.66 | 5 | 34 | 5 |
| Tổng | | 48 | 100 | 7 | 36 | 15 |

Qua kết quả ở bảng 2.1 cho thấy, thực trạng cán bộ GV của Khoa GDTC - Đại học Huế như sau:

- Với tổng số đội ngũ cán bộ là 48. Với trình độ tiến sĩ: 07; thạc sĩ: 34; Đại học: 05. Trong đó cán bộ quản lý có 02 người chiếm 4.17% có trình độ tiến sĩ. Đây chính là đội ngũ cán bộ lãnh đạo và trực tiếp

* ThS. Khoa Giáo dục Thể chất - Đại học Huế

** ThS. Trường Đại học Nha Trang

quản lý lĩnh vực TDTT ở Đại học Huế. Tuy vậy,, số lượng cán bộ quá ít, nên chưa thể đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của hoạt động thể thao ngày càng cao, quy mô ngày càng lớn, chưa phát huy hết được khả năng hoạt động của tập thể cũng như của mỗi cá nhân trong phong trào TDTT của Đại học Huế.

Lực lượng GV chuyên sâu bao gồm: 02 người chiếm 4.17% có trình độ thạc sĩ. Số GV này hiện tại chỉ dạy một số lớp chuyên ngành của Khoa và tiến hành tổ chức các giải thi đấu bóng đá hàng năm cho Đại học Huế, làm trọng tài, Huấn luyện viên cho các đội tuyển của các trường thành viên trong Đại học Huế nếu được mời.

Lực lượng cán bộ giảng dạy không chuyên chiếm 91,16% với 44 người với 05 người có trình độ tiến sĩ, 34 thạc sĩ, 05 đại học. Những cán bộ giảng dạy không chuyên này có thể giảng dạy môn bóng đá vì họ đã được học môn này trong chương trình giáo dục cử nhân giáo dục thể chất hoặc các chương trình tương đương về lĩnh vực TDTT.

2.2. Thực trạng tập luyện ngoại khóa của SV Đại học Luật - Đại học Huế

Để đánh giá thực trạng hoạt động ngoại khóa của SV Đại học Luật - Đại học Huế, đề tài tiến hành phỏng vấn 487 SV ở 2 khóa tuyển sinh 2017 và 2018 về giờ học TDTT ngoại khóa, kết quả thu cho thấy: Khảo sát 487 SV, trong đó có 86.4% SV, thích tập luyện ngoại khóa, nhưng có tới 55.3% không tập buổi nào. Số SV tập luyện từ 1 buổi trở lên chiếm 44.8%, trong đó đa số là tập 1 buổi chiếm 29%.

2.3. Thực trạng nhu cầu tập luyện bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế

Để đánh giá nhu cầu tập luyện bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế đề tài tiến hành phỏng vấn 967 SV Đại học Luật, kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.2.

Bảng 2.2: nhu cầu tập luyện môn thể thao yêu thích nhất của SV Đại học Luật - Đại học Huế. (n=967)

| Thứ tự | Môn | Số SV lựa chọn | Tỷ lệ % |
|--------|-------------|----------------|---------|
| 1 | Cầu lông | 290 | 29.8 |
| 2 | Bơi lội | 155 | 15.83 |
| 3 | Bóng đá | 149 | 15.2 |
| 4 | Bóng chuyền | 125 | 12.76 |
| 5 | Võ thuật | 61 | 6.74 |
| 6 | Bóng rổ | 59 | 6.09 |
| 7 | Cờ vua | 47 | 4.9 |
| 8 | Bóng bàn | 35 | 3.65 |
| 9 | Khiêu vũ TT | 33 | 3.4 |
| 10 | Đá cầu | 13 | 1.4 |

Qua bảng 2.2 cho thấy: Khảo sát 967 SV về môn thể thao yêu thích tập luyện nhất, có 4 môn được SV chọn lựa là môn thể thao yêu thích tập luyện nhất đó là: Cầu lông, Bơi lội, Bóng đá và Bóng chuyền. Trong đó Bóng đá là môn xếp thứ 3 được SV lựa chọn là môn yêu thích tập luyện.

2.4. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy môn học GDTC của Đại học Huế

Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và tập luyện TDTT là một trong những yếu tố không thể thiếu và cũng là một yếu tố quan trọng và quyết định cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy của GV và học tập của SV. Đề tài đã khảo sát sân bãi phục vụ tập luyện cho SV Đại học Huế.

Nhìn chung, số lượng sân bãi tập luyện tạm thời đáp ứng đủ cho SV học tập các môn học trong chương trình GDTC. Trong đó chỉ có 4 môn có điều kiện sân bãi tốt nhất là: Cầu Lông, Bóng chuyền, Bóng bàn và nhà đa năng. Còn lại những môn khác điều kiện sân bãi vẫn chưa đáp ứng ở mức tốt nhất cho SV tập luyện. Môn bóng đá nằm trong nhóm các môn không đáp ứng điều kiện sân bãi tập luyện cho SV. Toàn SV Đại học Huế về Khoa GDTC học tập, mỗi tiết học có thể có tới 250 SV trên một sân bóng đá mini 7 người, với đặc thù của Bóng đá thì sẽ không có hiệu quả tập luyện cao trong điều kiện đó. Vì vậy, nhiều khi SV phải đi thuê sân nhân tạo khác để thỏa niềm đam mê của mình. Tuy nhiên tiền bạc là vấn đề khó khăn của đa số SV. Không thể đi thuê sân mãi được.

Trong Khuôn viên Đại học Luật - Đại học Huế có xây dựng 4 sân cỏ nhân tạo mini, tuy nhiên đây là của Công ty Tân sơn thuê làm kinh doanh, và SV muốn tập luyện hay thi đấu ở đây thì phải bỏ tiền thuê. Hàng năm khi Đoàn thanh niên và hội SV tổ chức giải cho SV cũng phải làm hợp đồng thuê sân. Đây là điều khiến nhiều bạn SV bị trở ngại và là một phần khiến phong trào bóng đá chưa phát triển ở đây.

2.5. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng phong trào bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế

Qua nghiên cứu thực trạng của các mục trên, kết quả nghiên cứu đã bộc lộ thực trạng môn bóng đá của SV Đại học Luật chưa đáp ứng được nhu cầu SV. Vì vậy, việc tìm kiếm nguyên nhân sẽ là cơ sở cho đề tài nghiên cứu các giải pháp làm phát triển phong trào bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế.

Đề tài trao đổi tọa đàm với mục đích tìm kiếm nguyên nhân và giải pháp nhằm phát triển phong trào bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế. Sau khi được các chuyên gia, nhà chuyên môn, nhà quản lý, SV thảo luận, góp ý, đề tài đã xác định được

các nguyên nhân dẫn đến thực trạng bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế.

Bảng 2.3: Nguyên nhân dẫn đến thực trạng bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế

| | |
|---|---|
| 1 | Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho môn bóng đá |
| 2 | GV giảng dạy chuyên sâu môn bóng đá ít |
| 3 | Thời gian học môn bóng đá ít |
| 4 | Nhu cầu SV tập luyện môn bóng đá còn ít |
| 5 | Điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt |
| 6 | Nhận thức của SV về tác dụng của môn bóng đá chưa sâu sắc |

Với 6 nguyên nhân (bảng 2.3), đề tài phỏng vấn các GV, các nhà quản lý (GV) và SV về mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân trên. Kết quả khảo sát được trình bày ở bảng 2.4.

Bảng 2.4: Nguyên nhân dẫn đến thực trạng tập luyện môn bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế

| TT | Nguyên nhân | Người đánh giá | Mức độ ảnh hưởng | | χ^2 |
|----|---|----------------|------------------|--------------|----------|
| | | | Không ảnh hưởng | Ảnh hưởng | |
| 1 | GV giảng dạy chuyên sâu môn bóng đá còn ít | GV (n=32) | 12 (37.5%) | 20 (62.5%) | 4.8 |
| | | SV (n=385) | 80 (20.78%) | 305 (79.22%) | |
| 2 | Nhận thức của SV về tác dụng của môn bóng đá chưa sâu sắc | GV (n=32) | 3 (9.38) | 29 (90.63) | 0.3 |
| | | SV (n=385) | 57 (14.81) | 328 (85.19) | |
| 3 | Thời gian học môn bóng đá ít | GV (n=32) | 8 (25%) | 24 (75%) | 0.1 |
| | | SV (n=385) | 89 (23.12%) | 296 (76.88%) | |
| 4 | Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho môn bóng đá | GV (n=32) | 7 (21.88%) | 25 (78.13%) | 0.1 |
| | | SV (n=385) | 93 (24.16%) | 292 (75.84%) | |
| 5 | Nhu cầu SV tập luyện môn bóng đá còn ít | GV (n=32) | 11 (34.38%) | 21 (65.63%) | 27 |
| | | SV (n=385) | 295 (76.62%) | 90 (23.38%) | |
| 6 | Điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt | GV (n=32) | 14 (43.75%) | 18 (56.25%) | 14 |
| | | SV (n=385) | 287 (74.55%) | 98 (25.45%) | |

Qua bảng 2.4 cho thấy:

- Trong 6 nguyên nhân, có 3 nguyên nhân, trong đó 2 đối tượng đánh giá không đồng nhất với $\chi^2 > 3.84$ ở ngưỡng $P < 0.05$ là các nguyên nhân “GV giảng dạy môn bóng đá ít”, “Điều kiện thời tiết khí hậu khắc nghiệt”, “Nhu cầu SV tập luyện môn bóng đá còn ít”. Ví dụ: ở nguyên nhân “Nhu cầu SV tập

luyện môn bóng đá còn ít” GV cho rằng ảnh hưởng chiếm 65.63% nhưng SV cho rằng ảnh hưởng chiếm chỉ 23.38%.

- Có 3 nguyên nhân cả 2 đối tượng đánh giá tương đồng ở ngưỡng $P > 0.05$ đó là các nguyên nhân: “Nhận thức của SV về tác dụng của môn bóng đá”, “thời gian học môn bóng đá”, “Thiếu cơ sở vật chất phục vụ cho môn bóng đá”.

3. Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu trên, đề tài đưa ra một số kết luận: Phong trào bóng đá của SV Đại học Luật - Đại học Huế tuy đã có những bước phát triển song còn ở mức độ thấp. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này, trong đó đặc biệt là do cơ sở vật chất còn thiếu thốn, lượng và chất đội ngũ GV phụ trách chuyên môn bóng đá còn ít. Nhận thức vai trò, vị trí, tính cần thiết của GDTC trong cán bộ, SV còn yếu kém, kinh phí đầu tư cho hoạt động thi đấu.... còn nghèo nàn. Đây cũng là vấn đề ảnh hưởng không nhỏ tới việc nâng cao thể chất cho SV; thực trạng hoạt động Bóng đá ngoại khoá nói riêng và Thể thao ngoại khoá nói chung của SV trường Đại học Luật - Đại học Huế còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục như: Số lượng SV thường xuyên tham gia hoạt động ngoại khoá còn rất thấp, ở một số SV còn có động cơ tập luyện chưa rõ ràng. Lý do chủ yếu dẫn đến việc SV không tham gia tập luyện ngoại khoá được xác định là không có đủ điều kiện sân bãi dụng cụ, không có chế độ khuyến khích tập luyện và không có giáo viên hướng dẫn.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đình Bẩm, Đặng Đình Minh (1998), *Giáo trình quản lý TDTT (dùng cho SV Đại học TDTT)*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
2. Ma Tuyết Điền (1999), *Bóng đá – Kỹ chiến thuật và phương pháp tập luyện*, Dịch: Đặng Bình, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
3. Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lắm, Lưu Quang Hiệp, Phạm Ngọc Viễn (2006), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học TDTT*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
4. *Đông Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2006), Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
5. Đỗ Văn Tùng (2015), “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế*” đề tài luận văn Thạc sỹ Đại học TDTT Bắc Ninh.